

**Bài 1 trang 70 Tập bản đồ Địa Lí 9:**

Xác định trên hình 17.1 (SGK trang 62) vị trí các mỏ: than , sắt, mangan, thiếc, booxit, apatit, đồng, chì , kẽm.

**Lời giải:**

- Dựa vào kí hiệu trên lược đồ để xác định.
- Các mỏ khoáng sản: than (Quảng Ninh), sắt (Yên Bái, Hà Giang, Thái Nguyên), mangan (Cao Bằng), thiếc (Cao Bằng, Tuyên Quang), bôxít (Cao Bằng, Lạng Sơn), apatit (Lào Cai), đồng (Sơn La, Lào Cai), chì - kẽm (Bắc Kạn).

**Bài 2 trang 70 Tập bản đồ Địa Lí 9:**

Phân tích ảnh hưởng của tài nguyên khoáng sản tới phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Lời giải:**

a) Những ngành công nghiệp khai thác nào có điều kiện phát triển mạnh ? Vì sao?

- Một số ngành công nghiệp khai thác: than, sắt, apatit, đồng, chì , kẽm.
- Những điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh ngành công nghiệp khai thác là các mỏ khoáng sản này có trữ lượng khá, điều kiện khai thác thuận lợi, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

b) Chứng minh ngành công nghiệp luyện kim đen ở Thái Nguyên chủ yếu sử dụng nguyên liệu khoáng sản tại chỗ?

Ngành công nghiệp luyện kim đen ở Thái Nguyên chủ yếu sử dụng nguyên liệu khoáng sản tại chỗ. Ngành này chủ yếu sử dụng mỏ sắt tại Trại Cau (cách khu công nghiệp 7km), mỏ than Khánh Hòa (10km), mỏ than mỡ Phấn Mễ (17km).

c) Trên hình 18.1 (SGK trang 66), hãy xác định

- Vị trí của vùng mỏ than Quảng Ninh
- Nhà máy nhiệt điện Uông Bí
- Cảng xuất khẩu than Cửa Ông

Dựa vào kí hiệu và kênh chữ trên lược đồ để xác định

d) Dựa vào hình 18.1 (SGK trang 66) và sự hiểu biết, hãy vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm than theo mục đích:

- Làm nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện
- Phục vụ nhu cầu tiêu dùng than trong nước
- Xuất khẩu

